

Số : /QĐ-UBND

Mỹ Lộc, ngày 22 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của
UBND xã Mỹ Lộc năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ LỘC

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/06/2017:

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017;

Căn cứ thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh Nam Định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của cấp trên về việc hướng dẫn ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc;

Xét đề nghị của công chức văn phòng thống kê và công chức Tài chính – kế toán xã Mỹ Lộc,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký:

Các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công không được quy định tại Quy chế này thì sẽ thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 3. Công chức văn phòng- Thống kê, công chức Tài chính- Kế toán, và các ban ngành, đoàn thể của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Đảng uỷ, TT HĐND, UBND xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu VT.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Đào Văn Quảng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng tài sản công của

Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024
của UBND xã Mỹ Lộc)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích thực hiện việc thống nhất về quản lý, sử dụng tài sản của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc. Đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Khai thác, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản công của đơn vị để phục vụ công tác chuyên môn. Phát huy quyền làm chủ tập thể, công khai, dân chủ trong công tác quản lý và sử dụng tài sản công. Tăng cường vai trò trách nhiệm của các bộ phận chuyên môn, trong công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ cũng như phát huy tốt tài sản được trang bị.

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: quy chế hướng dẫn việc quản lý và sử dụng tài sản nhà nước trong đơn vị ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc. Tất cả các bộ phận chuyên môn và các cá nhân được giao quản lý và sử dụng các tài sản thuộc Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc phải thực hiện đúng các quy định của quy chế này.

Điều 2: Tài sản nhà nước do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc quản lý, sau đây gọi chung là tài sản thuộc Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc, là những tài sản được hình thành từ các nguồn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ các nguồn thu của đơn vị được phép sử dụng theo quy định, từ nguồn quỹ phát triển sự nghiệp và quỹ phúc lợi của đơn vị; Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ các nguồn vốn viện trợ, tài trợ, biếu, tặng, cho của các tổ chức, tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế hoặc của cá nhân trong và ngoài nước bao gồm:

- Nhà, đất thuộc trụ sở làm việc và các công trình xây dựng khác gắn liền với đất: Quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động hành chính.
- Máy móc trang thiết bị làm việc và các tài sản khác phục vụ nhu cầu công tác của toàn xã được xác định là tài sản theo quy định tại Luật Tài sản.

Điều 3: Tài sản nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân xã được giao cho các bộ phận, cá nhân sau đây quản lý, sử dụng:

- Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy.

2- Hội đồng nhân dân.

3-Ủy ban nhân dân, các bộ phận chuyên môn của UBND.

4-Các ban ngành đoàn thể.

Điều 4: Chủ tịch (hoặc ủy quyền cho phó chủ tịch) có trách nhiệm đăng ký, theo dõi, kiểm tra, kiểm kê về hiện vật và giá trị tài sản được giao quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật. Kế toán có trách nhiệm lưu giữ toàn bộ chứng từ về tài sản và mở sổ theo dõi quản lý theo quyết định của Bộ tài chính.

Chủ tịch (hoặc ủy quyền cho phó chủ tịch) có trách nhiệm đăng ký, theo dõi , kiểm tra, kiểm kê tài sản do các ban ngành của xã quản lý, sử dụng.

Điều 5: Tài sản xã phải được sử dụng đúng mục đích, chế độ, tiêu chuẩn, định mức, bảo đảm công bằng, tiết kiệm và có hiệu quả.

Nghiêm cấm sử dụng tài sản vào mục đích cá nhân, cho thuê, kinh doanh và các mục đích khác.

Điều 6: Các bộ phận có thể giao tài sản là phương tiện làm việc hàng ngày cho cá nhân thuộc cơ quan mình trực tiếp bảo quản và sử dụng.

Cá nhân được bàn giao tài sản chỉ được phép sử dụng vào mục đích chung: không được chiếm làm tài sản riêng.

Điều 7: Các bộ phận, cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm:

Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo đúng quy định của quy chế này.

Lập và thực hiện kế hoạch mua sắm, sửa chữa, cải tạo: thanh lý tài sản theo quy định của nhà nước.

Bảo vệ, giữ gìn tài sản được giao: không được để tài sản thất lạc, hư hỏng, mất mát.

Điều 8: Công chức văn phòng – thống kê và tài chính – kế toán có trách nhiệm định kỳ kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ở các bộ phận chuyên môn, các ngành đoàn thể để báo cáo thủ trưởng và các cơ quan quản lý có thẩm quyền.

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

Mục 1

ĐĂNG KÝ, THEO DÕI TÀI SẢN

Điều 9: Tài sản phải được đăng ký gồm: đất đai, nhà và các công trình xây dựng khác gắn liền với đất đai: các phương tiện đi lại và các tài sản khác là tài sản cố định. Đối với tài sản cố định phải trích khấu hao theo quy định.

Điều 10: Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm chỉ đạo bộ phận chuyên môn mở sổ theo dõi về hiện vật và giá trị đối với tài sản mà đơn vị mình được giao quản lý, sử dụng; bảo quản các hồ sơ về tài sản theo chế độ quy định; kiểm kê, báo cáo định kỳ hàng năm và báo cáo đột xuất khi lãnh đạo cấp trên yêu cầu; kịp thời báo cáo biện pháp xử lý đối với những tài sản bị mất mát, hư hỏng để lãnh đạo cấp trên xem xét quyết định.

Điều 11: Ranh giới đất thuộc trụ sở làm việc của đơn vị được xác định theo Quyết định giao đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền cấp. Trong

trường hợp chưa có giấy tờ hợp lệ về đất, thì đơn vị phải yêu cầu bộ phận địa chính địa phương xác định ranh giới trước khi đăng ký trụ sở làm việc.

Mục 2

SỬ DỤNG TÀI SẢN

Điều 12. Không được sử dụng trụ sở làm việc của cơ quan để bố trí cho cán bộ, công chức, nhân viên ở.

Điều 13. Thủ trưởng, ra quyết định giao tài sản cho các cá nhân phụ trách, đồng thời ban hành nội quy sử dụng, quản lý chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm cá nhân khi được giao bảo quản, sử dụng.

Điều 14. Trong trường hợp cá biệt có yêu cầu sử dụng phương tiện vào việc riêng của cá nhân thì phải được thủ trưởng đơn vị đồng ý bằng văn bản. Người sử dụng phương tiện phải chịu trách nhiệm chi phí liên quan.

Mục 3

BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA TÀI SẢN

Điều 16. Chủ tịch, hoặc phó chủ tịch có trách nhiệm xây dựng kế hoạch bảo dưỡng tài sản thường xuyên, định kỳ theo đúng chế độ, tiêu chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Điều 17. Khi có nhu cầu sửa chữa, tu sửa nhà, công trình xây dựng khác, phương tiện đồ dùng trang thiết bị của xã được quản lý, sử dụng tài sản cần phải lập dự toán và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi sửa chữa, bảo dưỡng.

Khi đã được cấp kinh phí sửa chữa tài sản, cần phải sử dụng kinh phí theo đúng mục đích và có hiệu quả, phải thực hiện quyết toán số kinh phí được cấp theo đúng quy định hiện hành.

Việc mua sắm tài sản công cụ, dụng cụ phải thực hiện công khai, đúng quy trình mua sắm, tiếp nhận, nghiệm thu theo quy định của luật tài chính.

Mục 4

THU HỒI, ĐIỀU CHUYỂN, THANH LÝ TÀI SẢN

Điều 18: Tài sản Ủy ban nhân dân xã được giao cho các bộ phận chuyên môn, cá nhân trong đơn vị quản lý, sử dụng bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

- Các bộ phận (Cá nhân) được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi chức năng, nhiệm vụ và các nguyên nhân khác
- Tài sản thừa so với tiêu chuẩn, định mức được phép sử dụng.
- Tài sản sử dụng sai mục đích, trái quy định của nhà nước.

Các bộ phận, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản bị thu hồi phải thực hiện chuyển giao đầy đủ tài sản theo đúng quyết định thu hồi, thực hiện ghi giảm tài sản và giá trị tài sản theo quy định hiện hành của nhà nước. Đơn vị tiếp nhận tài sản thu hồi phải thực hiện đăng ký tài sản theo đúng quy định của quy chế này.

Điều 19. Việc điều chuyển tài sản từ bộ phận này sang bộ phận khác trong cơ quan UBND do chủ tịch xã quyết định. Tài sản điều chuyển phải được kiểm kê, xác định giá trị còn lại, ghi tăng, giảm tài sản và giá trị tài sản, đăng ký lại tài sản với kế toán đơn vị.

1. Hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản của các bộ phận chuyên môn, cá nhân được gửi đến bộ phận kế toán bao gồm:

1.1. Biên bản đề nghị điều chuyển tài sản của bộ phận chuyên môn, cá nhân được tiếp quản lý, sử dụng tài sản;

1.2. Bảng tổng hợp danh mục tài sản đề nghị điều chuyển, biên bản đánh giá lại giá trị những tài sản điều chuyển và các hồ sơ của tài sản;

1.3. Xác nhận của các bộ phận chuyên môn, cá nhân đề nghị tiếp nhận tài sản.

Điều 20. Tài sản công hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật, tài sản hư hỏng không còn sử dụng được hoặc nếu tiếp tục sử dụng mà chi phí sửa chữa quá lớn; nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất phải tháo dỡ theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được thanh lý. Khi có tài sản cần thanh lý, thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng các tài sản cần thực hiện đúng các bước về quy trình thanh lý.

Hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản bao gồm:

- Văn bản đề nghị thanh lý tài sản công của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công (trong đó nêu rõ trách nhiệm tổ chức thanh lý tài sản, dự toán chi phí sửa chữa tài sản trong trường hợp xác định việc sửa chữa không hiệu quả): 01 bản chính.

- Văn bản đề nghị thanh lý tài sản công của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính.

- Danh mục tài sản đề nghị cần thanh lý (chủng loại, số lượng, tình trạng, nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán, lý do thanh lý): 01 bản chính

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn có liên quan về tình trạng tài sản và khả năng sửa chữa (đối với tài sản là nhà, công trình xây dựng chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được) : 01 bản sao.

- Hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị thanh lý tài sản (nếu có): 01 bản sao.

Điều 21. Căn cứ vào phân cấp thẩm quyền quản lý sử dụng tài sản công theo Nghị Quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND Tỉnh, UBND thực hiện đúng quy trình thanh lý, đúng thẩm quyền. Khi có quyết định thanh lý tài sản cơ quan có thẩm quyền cho thanh lý, thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản đó có trách nhiệm:

1. Thành lập hội đồng thanh lý tài sản nhà nước do chủ tịch trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản làm chủ tịch hội đồng cùng với các thành viên là đại diện bộ phận kế toán, văn phòng của đơn vị, đại diện bộ phận trực tiếp quản lý tài sản thanh lý, đại diện công đoàn đơn vị, cán bộ có hiểu biết về đặc điểm, tính năng kỹ thuật của tài sản thanh lý.

2. Tổ chức việc bán thanh lý tài sản hoặc tiêu hủy tài sản, ghi giảm tài sản và giá trị tài sản theo quy định hiện hành.

3. Khi bán tài sản thanh lý phải lập và cấp hóa đơn bán tài sản thanh lý theo mẫu hiện hành.

Điều 22. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công phải nộp toàn bộ vào tài khoản tạm giữ của Phòng Tài chính-Kế hoạch Thành phố. Phòng Tài chính-Kế hoạch Thành phố làm chủ tài khoản quản lý số tiền thu được từ xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện, cấp xã quyết định xử lý.

Chương III

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Các bộ phận, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản mà không đăng ký tài sản và báo cáo tài sản theo quy định tại quy chế này sẽ bị:

Thu hồi tài sản, nếu sau khi kiểm tra mà phát hiện số tài sản này vượt định mức, tiêu chuẩn sử dụng và sử dụng không đúng mục đích.

Điều 24. Các bộ phận, cá nhân được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản vi phạm quy chế quản lý tài sản này và các văn bản pháp luật khác có liên quan, thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật: nếu có thiệt hại thì phải bồi thường.

Điều 25. Các hành vi bị nghiêm cấm.

Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản nhà nước dưới mọi hình thức.

Cố ý làm trái các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản.

Sử dụng tài sản nhà nước không đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, gây lãng phí hoặc sử dụng tài sản để kinh doanh trái pháp luật.

Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nhà nước, chiếm giữ, sử dụng trái phép tài sản. Thiếu trách nhiệm trong quản lý để xảy ra vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản.

Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đối với đơn vị trong quản lý và sử dụng tài sản.

Điều 26: Người có công phát hiện các hành vi xâm phạm hoặc làm lãng phí tài sản nhà nước thì được khen thưởng theo chế độ nhà nước hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

Các cán bộ, công chức và người lao động thuộc cơ quan UBND xã có trách nhiệm thực hiện quy chế này.

Điều 28. Tổ chức thực hiện:

Công chức Tài chính – kế toán xã hướng dẫn, giám sát việc thực hiện quy chế này.

Đối với các trường hợp khác không quy định tại quy chế này thì thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các phòng, đơn vị phản ánh về bộ phận Tài chính xã để báo cáo lãnh đạo UBND xã xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp ./.